

Bản án số: 34/2021/HS-ST  
Ngày 29/4/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Tuyết Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Văn Cần và Ông Triệu Phúc Vượng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 19/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Thị T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; sinh năm 1982 tại T, Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đoàn Văn L, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: Nguyễn Văn K, sinh năm 1978; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2021 đến ngày 27/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1978; Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 06 giờ ngày 21/01/2021, Đoàn Thị T mặc 01 bộ quần áo mưa màu xanh đen nhãn hiệu Tuấn Phúc, đội 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu đỏ trắng, loại mũ kín đầu, không có cằm, đeo 01 đôi găng tay màu đen và để 01 túi xách bằng vải màu xanh ở giá để xe rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS màu trắng đen, biển kiểm soát 25B1-670.71 của gia đình đi từ nhà đến điểm trường mầm non bản H, xã N, huyện T để dạy học.

Khoảng 06 giờ 30 phút, T rẽ vào quán bán bánh rán của chị Nguyễn Thị L, trú tại tổ dân phố X, thị trấn T, huyện Tân Uyên để mua 10 chiếc bánh rán với giá 30.000 đồng. Khi T tháo gang tay để trả tiền thì nhìn thấy có 01 chiếc ví màu đen, loại ví giả da hình chữ nhật, có 03 ngăn của chị L đang để ở chiếc ghế dài cạnh đường nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví để lấy tiền tiêu sài cá nhân. T quan sát thấy xung quanh không có người, chị L không để ý nên đã cúi người cầm bánh rán đồng thời cầm luôn chiếc ví của chị L cất vào túi xách đang treo ở giá để xe rồi điều khiển xe đi vào xã N, huyện T. Khi đến địa phận bản Nà Ban, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, T dừng xe lấy chiếc ví vừa trộm cắp ra kiểm tra thì thấy bên trong có nhiều tiền với nhiều mệnh giá khác nhau và giấy tờ tùy thân của gia đình chị L nên T cất chiếc ví vào túi xách rồi tiếp tục điều khiển xe vào điểm trường H, xã N để dạy học. Sau khi mất tài sản, chị L đã đến Công an huyện Tân Uyên trình báo sự việc. Đến 17 giờ cùng ngày T đã đến Công an xã N, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu để đầu thú và giao nộp tài sản đã trộm cắp là 01 chiếc ví màu đen bên trong đựng số tiền 9.060.000 đồng cùng một số giấy tờ cá nhân của gia đình chị Nguyễn Thị L.

Tại Công văn số 06/YC-ĐGTS ngày 22/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên yêu cầu định giá một chiếc ví, bằng da, hình chữ nhật, màu đen, có 03 ngăn, bị rách cũ, đã qua sử dụng tính đến thời điểm ngày 21/01/2021.

Tại Công văn số 02/CV-HĐĐGTS ngày 27/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên trả lời: 01 chiếc ví, giả da, hình chữ nhật, màu đen, có 03 ngăn, đã cũ, rách không còn giá trị để định giá nên Hội đồng định giá tài sản không tiến hành định giá được giá trị tài sản.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-TU ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Đoàn Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số 19/KLĐT ngày 27/03/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đoàn Thị T từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo Đoàn Thị T không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo trình bày: bị cáo rất ân hận, xấu hổ về việc bị cáo đã làm và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Thị T tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 21/01/2021 tại quán bánh rán của gia đình chị Nguyễn Thị L thuộc tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T bị cáo Đoàn Thị T đã có hành vi lén lút trộm cắp một chiếc ví màu đen trong đó có số tiền 9.060.000 đồng của chị Nguyễn Thị L. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu sài, phục vụ nhu cầu cá nhân mà bị cáo coi thường pháp luật và lợi dụng sơ hở của chị L là chủ sở hữu trong việc bảo quản tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là giáo viên, hiện đang công tác tại trường mầm non bản H, xã N, huyện T; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc (Năm 2019 bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở theo Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 và năm 2020 bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tặng Bằng khen theo Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 09/9/2020); bị cáo ra đầu thú hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đoàn Thị T. Xét thấy, bị cáo nhất thời phạm tội, chỉ vì mục đích muốn có tiền tiêu sài phục vụ nhu cầu của bản thân, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và theo khoản 3 Điều 36 Bộ

luật hình sự bị cáo bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo còn có khó khăn, chồng bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bị cáo còn phải nuôi hai con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Số tiền 9.060.000 đồng; 01 chiếc ví giả da, hình chữ nhật, màu đen, có 03 ngăn; 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ hội viên, 01 thẻ ATM, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị L; 02 thẻ khách hàng sử dụng điện, 01 thẻ an toàn lao động, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Nguyễn Hữu C; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Tuyết T. Ngày 11/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trao trả cho chị Nguyễn Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Một bộ quần áo mưa nhãn hiệu Tuấn Phúc, size L, áo màu xanh đen, quần màu đen, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu đỏ trắng, loại mũ kín đầu, không có cằm, đã qua sử dụng; 01 túi đựng đồ bằng vải màu xanh, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng. Xét đây là những vật chứng thu giữ của bị cáo và có liên quan đến hành vi phạm tội nhưng giá trị sử dụng thấp và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Một mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, màu trắng đen, biển kiểm soát 25B1- 670.71. Xét đây là tài sản chung của bị cáo và anh Nguyễn Văn K là chồng bị cáo. Bị cáo sử dụng chiếc xe và khi thực hiện hành vi phạm tội thì anh K không biết, anh K có đơn xin lại xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên trả lại cho anh K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Đoàn Thị T đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 6.000.000 đồng, chị L không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Văn K đã nhận lại chiếc xe máy và không có yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lý trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ, quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Còn lại bị cáo phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã

P, huyện T, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án hình sự và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Trường hợp bị cáo bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một bộ quần áo mưa nhãn hiệu Tuấn Phúc, size L, áo màu xanh đen, quần màu đen, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu đỏ trắng, loại mũ kín đầu, không có cằm, đã qua sử dụng; 01 túi đựng đồ bằng vải màu xanh, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 26/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).*

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- UBND xã Phúc Khoa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Dương Thị Tuyết Thanh**